

QUY TẮC BẢO HIỂM MỌI RỦI RO TÀI SẢN

(Tổn thất hậu quả)

*(Ban hành theo Quyết định số: 4257/QĐ-BHBV ngày 24 tháng 7 năm 2019
của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)*

Căn cứ vào những điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm này, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (gọi tắt sau đây là Bảo Việt) đồng ý rằng nếu sau khi Người được bảo hiểm đã thanh toán số phí bảo hiểm theo thỏa thuận mà bất cứ tòa nhà hay những tài sản khác mà Người được bảo hiểm sử dụng cho mục đích kinh doanh tại cơ sở của họ bị mất mát, phá hủy hay hư hại một cách bất ngờ tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm hoặc trong bất kỳ thời gian nào tiếp theo mà Người được bảo hiểm đã nộp phí theo yêu cầu của Bảo Việt cho việc tái tục Hợp đồng bảo hiểm này và hoạt động kinh doanh của Người được bảo hiểm tại địa điểm được bảo hiểm bị gián đoạn hoặc bị cản trở do hậu quả của sự mất mát, phá hủy hay hư hại đối với các tòa nhà hay tài sản như đã đề cập trên đây thì Bảo Việt sẽ trả cho Người được bảo hiểm số tiền tương ứng với tổn thất đối với mỗi hạng mục được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm do việc gián đoạn hoặc cản trở đối với hoạt động kinh doanh của họ với điều kiện là

1. Tại thời điểm xảy ra tổn thất phải tồn tại một Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực được Bảo Việt cung cấp bảo hiểm cho quyền lợi của Người được bảo hiểm đối với thiệt hại đó xảy ra cho tài sản tại Cơ sở kinh doanh và
 - (a) việc bồi thường đã phải được thực hiện hoặc trách nhiệm bồi thường đã phải được thừa nhận bởi Bảo Việt hoặc
 - (b) việc bồi thường lẽ ra đã được thực hiện hoặc trách nhiệm bồi thường lẽ ra đã được thừa nhận bởi Bảo Việt nếu như không có điều khoản nào quy định loại trừ trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất thấp hơn một số tiền quy định.
2. Trách nhiệm của Bảo Việt trong bất cứ Hợp đồng bảo hiểm nào cũng không vượt quá:
 - (a) Số tiền bảo hiểm cho mỗi hạng mục hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hạng mục đó hoặc giới hạn trách nhiệm bồi thường được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm tại thời điểm thiệt hại.
 - (b) Số tiền bảo hiểm (hoặc giới hạn) còn lại sau khi đã được giảm trừ đối với bất kỳ sự gián đoạn hay cản trở tới hoạt động kinh doanh nào của Người được bảo hiểm do hậu quả của những thiệt hại hoặc phá hủy phát sinh như đã đề cập trên đây trong thời hạn bảo hiểm, trừ khi Người được bảo hiểm đã đồng ý khôi phục số tiền bảo hiểm (hay giới hạn trách nhiệm) đó.

KHÁI NIỆM

1. Thuật ngữ "THIỆT HẠI", được viết hoa, được hiểu là sự mất mát, phá hủy hay hư hại đối với những tài sản được bảo hiểm.
2. Thuật ngữ "TỖN THẤT HẬU QUẢ", được viết hoa, được hiểu là những tổn thất phát sinh do sự gián đoạn hay cản trở kinh doanh của Người được bảo hiểm tại cơ sở kinh doanh là hậu quả của những mất mát, phá hủy hay hư hại đối với tài sản được sử dụng bởi Người được bảo hiểm tại địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm cho mục đích hoạt động kinh doanh.

NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ

A. CÁC NGUYÊN NHÂN LOẠI TRỪ

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường cho TỖN THẤT HẬU QUẢ từ những nguyên nhân sau:

1. THIẾT HẠI gây ra do:

(a)

- (i) thiết kế sai hoặc bị lỗi, nguyên vật liệu có khuyết tật hoặc tay nghề kém, khuyết tật vốn có, khuyết tật bên trong, hư hỏng dần theo thời gian, biến dạng, móp, méo hay hao mòn
- (ii) hệ thống cung cấp nước, điện, khí đốt hoặc nhiên liệu bị gián đoạn hoặc hệ thống thoát thải nối với khu vực được bảo hiểm bị hư hỏng

trừ khi THIẾT HẠI xảy ra tiếp theo do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này gây ra và trong trường hợp đó Bảo Việt chỉ chịu trách nhiệm đối với THIẾT HẠI xảy ra tiếp theo đó.

(b)

- (i) sụp hoặc nứt các toà nhà.
- (ii) ăn mòn, gỉ hoặc thay đổi nhiệt độ, độ ẩm, độ khô, mục ướt hoặc mục khô, co rút, bay hơi, hút cân, nhiễm bẩn, chứa chất gây ô nhiễm, những thay đổi về màu, mùi vị, kết cấu hoặc về bề mặt, tác động của ánh sáng, côn trùng, sâu bọ, sự xây xát hoặc trầy xước

trừ khi những tổn thất đó bị gây ra trực tiếp từ THIẾT HẠI đối với tài sản được bảo hiểm hoặc đối với khu vực chứa tài sản đó do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này.

(c)

- (i) trộm cướp hoặc sự cố gắng nỗ lực trộm cướp
- (ii) hành vi gian lận hoặc không trung thực
- (iii) mất mát không giải thích được nguyên nhân hoặc thiếu hụt phát hiện được trong quá trình kiểm kê, thông tin sai lệch hoặc không đầy đủ, thiếu hụt trong khâu cung ứng hay giao nhận nguyên vật liệu hoặc thiếu hụt do sai sót trong các công việc hành chính hoặc kế toán.
- (iv) nứt, gãy, đổ vỡ hoặc quá nhiệt của nồi hơi, thiết bị tiết kiệm nhiệt, bình chứa hoặc đường ống, sự rò rỉ tại các mối nối hoặc hư hỏng của các mối hàn tại nồi hơi.
- (v) hư hỏng về cơ hoặc điện hay trục trặc của máy móc hoặc thiết bị
- (vi) vỡ hay tràn thoát nước từ các bể chứa, thiết bị chứa hay đường ống dẫn khi toà nhà hay khu vực được bảo hiểm bị bỏ trống hoặc không được sử dụng.

Trừ khi

- (i) THIẾT HẠI xảy ra tiếp theo do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này và trong trường hợp đó Bảo Việt chỉ chịu trách nhiệm đối với THIẾT HẠI xảy ra tiếp theo đó.
- (ii) những tổn thất đó bị gây ra trực tiếp từ THIẾT HẠI đối với tài sản được bảo hiểm hoặc đối với toà nhà hay khu vực chứa tài sản đó do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này.

(d)

- (i) xói mòn của bờ biển hoặc bờ sông
- (ii) lún hoặc sụt lở đất
- (iii) sự lún xuống bình thường hoặc chìm lún của cấu trúc xây dựng mới
- (iv) gió, mưa, bão, giông, mưa đá, băng giá, tuyết, ngập, lũ, lụt, nhiễm bụi cát đối với tài sản di động để ngoài trời hoặc để trong khu nhà không tường bao hoặc đối với hàng rào và cổng ngõ.
- (v) việc thoát ra ngoài do sơ ý hoặc việc đóng băng hay đông đặc của vật liệu nóng chảy

2. THIẾT HẠI gây ra bởi hoặc phát sinh do:

- (a) bất kỳ hành động cố ý hay mặc dù biết trước hậu quả có thể xảy ra nhưng vẫn thực hiện của Người được bảo hiểm hay đại diện của họ.
- (b) ngừng công việc.

3. THIẾT HẠI trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra hoặc thông qua hay do hậu quả của những sự cố sau:

- (a) chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch hoặc hoạt động chiến sự (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến.
- (b) nổi dậy, bạo động dân sự được cho là góp phần hoặc dẫn tới sự nổi dậy quần chúng, binh biến, khởi nghĩa, bạo loạn, cách mạng, hoặc tiếm quyền của quân đội hoặc tổ chức có vũ trang.
- (c) hành động khủng bố của một hay nhiều người dưới danh nghĩa hoặc có liên quan tới bất kỳ tổ chức nào.

"Hành động khủng bố" được hiểu trong Điểm loại trừ 3 (c) này là việc sử dụng vũ lực vào các mục đích chính trị và bao gồm cả sử dụng bạo lực nhằm mục đích đe dọa đối với cộng đồng hoặc bất kỳ bộ phận nào của cộng đồng.

- (d)
 - (i) mất quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn do hành động tịch thu, quốc hữu hoá hoặc trưng dụng của bất kỳ nhà chức trách hợp pháp nào.
 - (ii) mất quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn đối với bất kỳ tòa nhà nào phát sinh từ việc tòa nhà đó bị bất kỳ người nào chiếm giữ một cách bất hợp pháp.

với điều kiện là trách nhiệm của Bảo Việt đối với Người được bảo hiểm không giảm đi đối với THIẾT HẠI của tài sản được bảo hiểm phát sinh trước khi mất quyền sở hữu hay trong thời gian mất quyền sở hữu tạm thời nếu như THIẾT HẠI đó vẫn được bảo hiểm bởi Hợp đồng bảo hiểm này.

- (e) tài sản bị hủy hoại theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào.

Trong bất kỳ vụ kiện cáo hay quá trình tố tụng nào mà Bảo Việt cho rằng do có điểm loại trừ A3 (a) (b) và (c) nêu trên, những thiệt hại hoặc phá hủy nào đó không thuộc phạm vi trách nhiệm của Hợp đồng bảo hiểm này thì việc chứng minh những thiệt hại hoặc phá hủy đó được bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Người được bảo hiểm.

4. THIẾT HẠI trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, phát sinh từ, hoặc là hậu quả của, hay một phần do tác động bởi:

- (a) nguyên liệu dùng cho vũ khí hạt nhân

- (b) phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do quá trình cháy của nhiên liệu hạt nhân

Thuật ngữ "quá trình cháy" được hiểu trong Điểm loại trừ A4 (b) này bao gồm cả quá trình phân huỷ hạt nhân một cách tự phát.

- 5. THIẾT HẠI gây ra bởi hoặc bao gồm sóng áp lực tạo ra bởi máy bay hay các phương tiện hàng không khác di chuyển với tốc độ âm thanh hoặc tốc độ siêu âm.
- 6. THIẾT HẠI phát sinh từ:
 - (a) cố tình xóa, cố tình làm mất hoặc cố tình bóp méo hoặc cố tình làm sai lệch các thông tin trên hệ thống máy tính hoặc các phần mềm hoặc chương trình lưu trữ khác
 - (b) thông tin trên hệ thống máy tính hoặc các chương trình lưu trữ khác hoặc phần mềm bị xóa, mất, bóp méo hoặc sai lệch trong các tình huống khác trừ khi phát sinh từ cháy, sét đánh, nổ, máy bay, bị tác động bởi phương tiện giao thông đường bộ hoặc động vật, động đất, bão tố, ngập, lũ, lụt, bụi vỡ, tràn, rò rỉ hoặc thoát nước của bồn chứa nước, đường ống hoặc thiết bị chứa nước trong phạm vi những rủi ro đó không bị loại trừ bởi các quy định khác

B. NHỮNG TÀI SẢN KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm này không bảo hiểm cho TỒN THẤT HẬU QUẢ đối với:

1.

- (a) tiền bạc, séc, trái phiếu, thẻ tín dụng, tem, chứng phiếu dưới bất kỳ hình thức nào, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, lông thú, vật quý hiếm, sách quý hiếm hoặc tác phẩm nghệ thuật quý hiếm, trừ khi chúng được đề cập cụ thể là đối tượng được bảo hiểm bởi Hợp đồng bảo hiểm này và trong trường hợp đó thì cũng chỉ được bảo hiểm đối với các rủi ro sẽ được quy định dưới đây.
- (b) kính được lắp đặt cố định
- (c) đồ thủy tinh (không phải kính lắp được cố định trên: tường, cửa sổ và cửa ra vào), đồ sứ, đồ gốm, đá cẩm thạch hoặc những vật dễ nứt vỡ khác.
- (d) thiết bị điện tử, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu

Nhưng Quy tắc bảo hiểm này không loại trừ THIẾT HẠI (với điều kiện THIẾT HẠI này cũng không bị loại trừ bởi những điều kiện khác) gây ra bởi cháy, sét đánh, nổ, máy bay, bạo loạn, những người tham gia đình công, công nhân bị ngăn đến xưởng, những người tham gia bạo động liên quan đến lao động, những người có ác ý, va đập của phương tiện giao thông đường bộ hay động vật, động đất, bão, ngập, lũ, lụt, vỡ tràn hay rò rỉ của bể, thiết bị hay đường ống dẫn nước.

- 2. Hàng hoá được ủy thác hay ký gửi, chứng từ, tài liệu, sổ sách kinh doanh, hệ thống máy tính, hồ sơ, mô hình, khuôn mẫu, sơ đồ, bản thiết kế, chất nổ trừ khi chúng được đề cập cụ thể là đối tượng được bảo hiểm bởi Hợp đồng bảo hiểm này

3.

- (a) xe cơ giới có giấy phép lưu hành trên đường (kể cả thiết bị đi kèm), xe tải, xe moóc, đầu tàu hoặc toa xe chạy trên đường ray, tàu thủy, máy bay, tàu vũ trụ, hoặc những phương tiện tương tự.
- (b) tài sản đang trong quá trình di chuyển trừ việc di chuyển trong phạm vi khu vực được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

- (c) tài sản hoặc cấu trúc đang trong quá trình phá dỡ, xây dựng hay lắp đặt và nguyên vật liệu hay những thứ cần thiết khác cần được cung ứng liên quan đến quá trình đó.
 - (d) đất đai (kể cả tầng đất mặt, đất đắp bồi, cống và hệ thống thoát nước) đường dành cho xe chạy, vỉa hè, đường xe lửa, đường băng, hồ đập, giếng, bể hay giàn nâng đỡ thiết bị, kênh đào, đường ống, đường hầm, cầu, bến tàu, cầu tàu, công trình khai đào, cầu cảng, tài sản trong mỏ, ngoài khơi hoặc dưới lòng đất.
 - (e) súc vật sống, cây trồng hoặc cây cối đang phát triển
 - (f) tài sản bị hư hại do hậu quả của bất kỳ quá trình xử lý hay chế biến nào.
 - (g) máy móc trong quá trình được lắp đặt, di chuyển hoặc thay đổi vị trí (bao gồm cả tháo dỡ và lắp đặt lại), nếu nguyên nhân của THIẾT HẠI có thể được quy là do những hoạt động đó trực tiếp gây ra.
 - (h) tài sản trong quá trình sửa đổi, sửa chữa, chạy thử, lắp đặt kể cả nguyên vật liệu và những thứ cần thiết cần được cung ứng cho các công việc trên nếu nguyên nhân của THIẾT HẠI có thể được quy là do những hoạt động hoặc công việc được tiến hành đối với tài sản đó trực tiếp gây ra trừ khi THIẾT HẠI xảy ra tiếp theo do một nguyên nhân ngoài những nguyên nhân bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này gây ra và trong trường hợp đó BẢO VIỆT chỉ chịu trách nhiệm đối với THIẾT HẠI xảy ra tiếp theo đó.
 - (i) Tài sản đã được bảo hiểm theo các Hợp đồng bảo hiểm chuyên biệt khác.
4. THIẾT HẠI đối với tài sản mà tại thời gian xảy ra THIẾT HẠI đó đang được bảo hiểm bởi một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải nào hoặc nếu như chưa có Hợp đồng bảo hiểm này thì lẽ ra đã được bảo hiểm bởi một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải đó ngoại trừ đối với phần chênh lệch vượt quá số tiền lẽ ra có thể đã được bồi thường theo một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải đó nếu như Hợp đồng bảo hiểm này chưa có hiệu lực.
5. THIẾT HẠI đối với nồi hơi, thiết bị tiết kiệm, tua bin hoặc các máy móc, thiết bị hoặc bình chứa khác có sử dụng áp suất hoặc các chi tiết bên trong phát sinh do nổ hoặc gây vỡ.

MỨC KHẤU TRỪ

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường số tiền được quy định là Mức khấu trừ ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với mỗi và mọi tổn thất sau khi áp dụng tất cả các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm.

Người được bảo hiểm cam kết rằng trong thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này, sẽ không có bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm nào khác bảo hiểm cho phần tổn thất thuộc phạm vi Mức khấu trừ đã ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Tính đồng nhất

Quy tắc bảo hiểm này và Giấy chứng nhận bảo hiểm (được coi là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm này) phải được đọc cùng với nhau như là một hợp đồng và bất kỳ từ hay cụm từ nào đã mang một nghĩa xác định nào đó tại bất kỳ phần nào của Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm thì từ và cụm từ đó vẫn tiếp tục mang nghĩa đó cho dù chúng xuất hiện ở đâu.

2. Miêu tả sai

Nếu Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm miêu tả sai về ngành nghề kinh doanh hoặc khu vực mà Hợp đồng bảo hiểm này đề cập đến hoặc kê khai sai về bất kỳ

thông tin quan trọng nào cần phải biết để đánh giá rủi ro hoặc không khai báo về những thông tin đó thì Bảo Việt sẽ không chịu trách nhiệm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

3. Hủy bỏ bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm này có thể bị chấm dứt tại bất kỳ thời gian nào theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, trong trường hợp đó Bảo Việt sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm được tính dựa trên tỉ lệ phí ngắn hạn theo thông lệ cho thời gian mà Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực. Bảo Việt cũng có thể chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này bằng việc gửi thông báo cho Người được bảo hiểm. Trong trường hợp đó, Bảo Việt có trách nhiệm hoàn trả lại phần phí bảo hiểm theo tỉ lệ tương ứng với thời gian còn lại được tính kể từ ngày chấm dứt hiệu lực theo thông báo trên cho đến ngày chấm dứt thời hạn bảo hiểm theo thỏa thuận ban đầu như đã được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

4. Mất quyền lợi bảo hiểm

Mọi quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ bị mất:

- (a) Nếu bất kỳ yêu cầu bồi thường nào theo Hợp đồng bảo hiểm này có sự man trá về bất kỳ khía cạnh nào hoặc có bất kỳ sự khai báo sai được tạo dựng lên hay được dùng để hỗ trợ cho yêu cầu bồi thường đó, hoặc Người được bảo hiểm hay người đại diện cho Người được bảo hiểm sử dụng bất kỳ phương tiện hay thủ đoạn gian lận nào nhằm trục lợi qua Hợp đồng bảo hiểm này

hoặc

- (b) Nếu bất kỳ yêu cầu bồi thường nào được đưa ra và bị khước từ mà không có kiện cáo hoặc hành động tố tụng nào được khởi phát trong vòng 3 tháng kể từ khi có sự khước từ đó, hoặc (trong trường hợp phải đưa ra trọng tài theo Điều 7 của Quy tắc bảo hiểm này) trong vòng 3 tháng kể từ khi trọng tài hoặc trọng tài chung đưa ra phán quyết.

5. Thế quyền

Bất kỳ người nào yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm, bằng chi phí của Bảo Việt, phải tiến hành, đồng ý tiến hành và cho phép tiến hành mọi hành động và công việc cần thiết hoặc do Bảo Việt yêu cầu một cách hợp lý nhằm thực thi bất kỳ quyền hạn và biện pháp khắc phục tổn thất nào, hoặc nhằm làm giảm nhẹ tổn thất hoặc có được sự bồi thường từ những bên thứ ba mà Bảo Việt có quyền hưởng sau khi Bảo Việt đã thực hiện việc bồi thường tổn thất cho dù những hành động hay công việc như vậy là cần thiết hay được yêu cầu vào thời điểm trước hay sau khi Bảo Việt thực hiện việc bồi thường đó.

6. Đóng góp bồi thường

Nếu tại thời điểm xảy ra THIẾT HẠI theo Hợp đồng bảo hiểm này dẫn đến một tổn thất thuộc trách nhiệm của Hợp đồng bảo hiểm này mà có bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm nào khác được thu xếp bởi Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm cũng bảo hiểm cho tổn thất đó hoặc một phần của tổn thất đó, thì trong bất kỳ trường hợp nào trách nhiệm của Bảo Việt cũng chỉ giới hạn ở phần tổn thất được phân bổ cho Hợp đồng bảo hiểm này theo tỷ lệ.

7. Trọng tài

Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào phát sinh liên quan đến số tiền phải chi trả theo Hợp đồng bảo hiểm này (mà nếu không có sự khác biệt đó thì trách nhiệm đã được chấp nhận) thì sự khác biệt như vậy được sẽ được đưa ra phân xử bởi một trọng tài được các bên chỉ định phù hợp với luật định. Khi bất kỳ khác biệt nào theo điều kiện này được đưa ra trọng tài phân xử thì việc đưa ra một phán quyết sẽ là điều kiện tiên quyết đối với bất kỳ quyền tố tụng nào chống lại Bảo Việt.

8. Những sự thay đổi

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ ngừng hiệu lực trong trường hợp:

- (a) Hoạt động kinh doanh bị giải thể hoặc được thực hiện bởi người thanh lý tài sản hoặc quản tài viên
hoặc
- (b) Người được bảo hiểm bị mất quyền lợi bảo hiểm trừ khi họ bị chết
hoặc
- (c) có bất cứ thay đổi nào về công việc kinh doanh hoặc tại Cơ sở kinh doanh hoặc tài mà có khả năng làm tăng nguy cơ xảy ra THIẾT HẠI

vào bất kỳ thời gian nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực trừ khi việc tiếp tục bảo hiểm đã được chấp thuận bằng một điều khoản bổ sung do Bảo Việt ký xác nhận.

9. Yêu cầu bồi thường

Nếu có bất kỳ sự cố nào phát sinh hoặc có thể phát sinh yêu cầu đòi bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này thì Người được bảo hiểm phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt và phải tiến hành, cho phép tiến hành tất cả các biện pháp hợp lý nhằm hạn chế hoặc kiểm tra bất cứ sự gián đoạn hay cản trở nào của công việc kinh doanh để ngăn ngừa, giảm thiểu tổn thất. Trong trường hợp phát sinh yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này, trong vòng 30 ngày sau ngày kết thúc Thời hạn bồi thường hoặc trong khoảng thời gian lâu hơn nếu Bảo Việt cho phép bằng văn bản, Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải chuyển cho Bảo Việt yêu cầu bồi thường bằng văn bản thể hiện rõ nội dung chi tiết về yêu cầu bồi thường của mình cùng với thông tin chi tiết về các hợp đồng bảo hiểm khác (nếu có) bảo hiểm cho một phần hay toàn bộ THIẾT HẠI đó hoặc bảo hiểm cho tổn thất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào phát sinh từ THIẾT HẠI đó.

Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải cung cấp và gửi cho Bảo Việt các sổ sách kế toán và các loại sổ sách kinh doanh khác, hóa đơn, biên lai, bản tổng kết tài sản (bản cân đối kế toán) và các tài liệu khác, những bằng chứng, thông tin, giải trình và các chứng cứ khác mà mà Bảo Việt có thể yêu cầu một cách hợp lý nhằm phục vụ cho việc giám định và xác minh yêu cầu bồi thường cùng với một bản cam đoan hoặc văn bản có tính pháp lý khác cam kết về tính chất xác thực của yêu cầu bồi thường đó và của bất cứ vấn đề nào có liên quan đến yêu cầu đó cho Bảo Việt

Bảo Việt sẽ không chi trả cho bất kỳ yêu cầu bồi thường nào trừ khi Người được bảo hiểm đã chấp hành toàn bộ những điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này và trong trường hợp có sự vi phạm như vậy về bất cứ phương diện nào, Người được bảo hiểm phải ngay lập tức hoàn trả lại cho Bảo Việt bất cứ khoản thanh toán bồi thường tạm ứng nào mà Bảo Việt đã chi trả cho Người được bảo hiểm.

10. Giới hạn thời gian

Trong bất kỳ trường hợp nào, Bảo Việt sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ yêu cầu bồi thường nào theo Hợp đồng bảo hiểm này sau khi kết thúc

- (a) Một năm kể từ ngày chấm dứt thời hạn bồi thường,

hoặc nếu muộn hơn thì:

- (b) 3 tháng kể từ ngày số tiền bồi thường được thanh toán hoặc trách nhiệm bồi thường được Bảo Việt thừa nhận đối với THIẾT HẠI tài sản dẫn đến yêu cầu bồi thường nêu trên.

trừ khi yêu cầu bồi thường đang trong quá trình tố tụng hoặc còn đang được phân xử bởi Trọng tài.

PHƯƠNG PHÁP 1: CƠ SỞ KÊ KHAI SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ NGUYÊN TẮC BỒI THƯỜNG LỢI NHUẬN GỘP (THEO PHƯƠNG PHÁP TRỪ)

Phần bảo hiểm cho Lợi nhuận gộp

Phạm vi bảo hiểm theo Phần này được giới hạn đối với tổn thất về Lợi nhuận Gộp gây ra do (a) SỤT GIẢM DOANH THU và (b) CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG GIA TĂNG và khoản tiền bồi thường phải trả sẽ là:

(a) đối với SỤT GIẢM DOANH THU: khoản tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số tiền chênh lệch giữa Doanh thu trong Thời hạn Bồi thường và Doanh thu Tiêu chuẩn do hậu quả của THIẾT HẠI.

(b) đối với CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG GIA TĂNG: là các chi phí phát sinh thêm (phụ thuộc vào quy định trong Điều khoản Chi phí Cố định Không được bảo hiểm) phát sinh một cách cần thiết và hợp lý chỉ cho mục đích để ngăn ngừa hay hạn chế việc giảm Doanh thu, mà nếu không có các chi phí này thì sự sụt giảm doanh thu có thể đã xảy ra trong Thời hạn Bồi thường do hậu quả của THIẾT HẠI, nhưng các chi phí này không được vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số sụt giảm doanh thu đã ngăn chặn được đó

trừ đi bất cứ khoản tiền nào được tiết kiệm trong suốt Thời hạn Bồi thường mà các khoản chi phí này có thể được trả từ Lợi nhuận Gộp mà chúng có thể ngừng phát sinh hoặc được cắt giảm do hậu quả của THIẾT HẠI đó.

với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm kê khai theo khoản mục này thấp hơn số tiền được tính bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận gộp với Doanh thu Hàng năm (hoặc nhân theo tỷ lệ tăng tương ứng của nó khi Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng), thì số tiền bồi thường sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

Định nghĩa

Ghi chú 1: Vì Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm với cơ quan thuế về thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

Ghi chú 2: Trong phạm vi các định nghĩa này, bất kỳ một sự điều chỉnh nào được thực hiện trong kế toán chi phí hiện tại sẽ được bỏ qua.

Thời hạn Bồi thường: Là thời hạn bắt đầu kể từ thời điểm phát sinh THIẾT HẠI và kết thúc không vượt quá Thời hạn Bồi thường Tối đa tiếp theo thời điểm đó mà trong thời gian đó kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng do hậu quả của THIẾT HẠI.

Thời hạn Bồi thường Tối đa: theo quy định trong Giấy chứng nhận/Bản Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

Doanh thu: Khoản tiền đã trả hay có thể được trả cho Người được bảo hiểm cho các hàng hóa đã được bán và được giao hay các dịch vụ đã được cung cấp trong quá trình kinh doanh tại địa điểm bảo hiểm.

Lợi nhuận Gộp: là khoản tiền tính toán bằng cách

(i) Tổng của Doanh thu với giá trị hàng hóa ở cuối kỳ và giá trị của các Sản phẩm còn đang trong quá trình sản xuất ở cuối kỳ trừ đi

(ii) Tổng của giá trị hàng hóa ở đầu kỳ và giá trị của các sản phẩm còn đang trong quá trình sản xuất ở đầu kỳ và các Chi phí Hoạt động không được bảo hiểm

Chú ý: Giá trị tồn kho đầu và cuối kỳ, các sản phẩm còn đang trong quá trình sản xuất ở đầu kỳ và cuối kỳ sẽ được tính theo phương pháp kế toán thông thường của Người được bảo hiểm có tính đến việc dự phòng thích hợp để khấu hao.

Các Chi phí Hoạt động Không được bảo hiểm:

Các Chi phí mua hàng (trừ đi bất cứ khoản giảm giá/chiết khấu được hưởng)

Cước phí đóng gói và vận tải (trừ các chi phí vận tải do Người được bảo hiểm tự thực hiện)

Các khoản giảm giá/chiết khấu

và các khoản mục liệt kê trong Danh mục đính kèm.

Ghi chú: Các từ và cụm từ được sử dụng trong định nghĩa này sẽ luôn mang ý nghĩa thường gắn liền với chúng trong sổ sách và kế toán của Người được bảo hiểm.

TỶ LỆ LỢI NHUẬN GỘP: là tỷ lệ lợi nhuận gộp có được từ doanh thu trong suốt năm tài chính ngay trước ngày xảy ra THIẾT HẠI

DOANH THU HÀNG NĂM: là doanh thu của 12 tháng ngay trước ngày xảy ra THIẾT HẠI

DOANH THU TIÊU CHUẨN: là doanh thu của giai đoạn tương ứng với Thời hạn Bồi thường trong 12 tháng ngay trước thời điểm xảy ra THIẾT HẠI

được điều chỉnh nếu cần thiết để phản ánh xu hướng cũng như những thay đổi trong hoạt động kinh doanh hoặc những hoàn cảnh đặc biệt khác ảnh hưởng đến việc kinh doanh trước hoặc sau khi xảy ra THIẾT HẠI, hoặc lẽ ra đã ảnh hưởng tới việc kinh doanh nếu không xảy ra THIẾT HẠI, sao cho các số liệu được điều chỉnh như vậy phải phản ánh được các kết quả lẽ ra có thể đạt được một cách gần sát với thực tế nhất nếu như không có THIẾT HẠI trong thời gian tương ứng sau khi THIẾT HẠI

ĐIỀU KHOẢN CÁC CHI PHÍ CỐ ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM: Nếu có bất kỳ khoản chi phí kinh doanh cố định nào không được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này (đã được trừ đi để tính toán Lợi nhuận gộp theo như quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này) thì số tiền được bồi thường theo Chi phí Làm việc Gia tăng được tính toán sẽ chỉ bằng số tiền Chi phí phát sinh thêm nhân với một tỉ số mà tử số là Lợi nhuận Gộp và mẫu số là tổng của Lợi nhuận Gộp và các Chi phí Cố định Không được bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN KINH DOANH THAY THẾ: Nếu trong Thời hạn Bồi thường, vì lợi ích kinh doanh mà hàng hoá được bán hoặc dịch vụ được cung cấp bởi Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm tại địa điểm khác với địa điểm được bảo hiểm, thì khoản tiền được trả hoặc có thể được trả liên quan đến việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ đó phải được tính vào doanh thu trong Thời hạn Bồi thường.

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU CHỈNH PHÍ: Phí bảo hiểm thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm này có thể được điều chỉnh khi BẢO VIỆT nhận được khai báo về Lợi nhuận Gộp thu được trong năm tài chính gần trùng hợp nhất với thời hạn bảo hiểm theo báo cáo của kiểm toán viên của Người được bảo hiểm.

Nếu có THIẾT HẠI xảy ra dẫn đến yêu cầu bồi thường về tổn thất của Lợi nhuận Gộp, Bảo Việt sẽ tăng giá trị khai báo nói trên cho mục đích điều chỉnh phí và giá trị tăng thêm ấy sẽ bằng với khoản Lợi nhuận gộp đã bị giảm đi trong năm tài chính đó chỉ do hậu quả của THIẾT HẠI đó.

Nếu giá trị khai báo (đã được điều chỉnh như trên và tăng tương ứng theo tỷ lệ nếu Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng) ít hơn số tiền bảo hiểm của Lợi nhuận Gộp cho khoảng thời gian bảo hiểm tương ứng thì BẢO VIỆT sẽ hoàn trả một khoản phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ nhưng không vượt quá 25% số phí bảo hiểm đã thanh toán.

PHƯƠNG PHÁP 2: CƠ SỞ KÊ KHAI SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ NGUYÊN TẮC BỒI THƯỜNG LỢI NHUẬN GỘP (THEO PHƯƠNG PHÁP CỘNG)

Phân bảo hiểm cho Lợi nhuận Gộp

Phạm vi bảo hiểm theo Phần này được giới hạn đối với tổn thất về Lợi nhuận Gộp gây ra do (a) SỤT GIẢM DOANH THU và (b) CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG GIA TĂNG và khoản tiền bồi thường phải trả sẽ là:

(a) đối với SỤT GIẢM DOANH THU: khoản tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số tiền chênh lệch giữa Doanh thu trong Thời hạn Bồi thường và Doanh thu Tiêu chuẩn do hậu quả của THIẾT HẠI.

(b) đối với CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG GIA TĂNG: là các chi phí phát sinh thêm (phụ thuộc vào quy định trong Điều khoản Chi phí Cố định Không được bảo hiểm) phát sinh một cách cần thiết và hợp lý chỉ cho mục đích để ngăn ngừa hay hạn chế việc giảm Doanh thu, mà nếu không có các chi phí này thì sự sụt giảm doanh thu có thể đã xảy ra trong Thời hạn Bồi thường do hậu quả của THIẾT HẠI, nhưng các chi phí này không được vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số sụt giảm doanh thu đã ngăn chặn được đó

(c) trừ đi bất cứ khoản tiền nào được tiết kiệm trong suốt Thời hạn Bồi thường mà các khoản chi phí này có thể được trả từ Lợi nhuận Gộp mà chúng có thể ngừng phát sinh hoặc được cắt giảm do hậu quả của THIẾT HẠI đó.

Với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm kê khai theo khoản mục này (Phân bảo hiểm cho Lợi nhuận Gộp) thấp hơn số tiền được tính bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với Doanh thu Hàng năm (hoặc nhân theo tỷ lệ tăng tương ứng của nó khi Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng), thì số tiền bồi thường sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

Định nghĩa

Ghi chú 1: Vì Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm với cơ quan thuế về thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

Ghi chú 2: Trong phạm vi các định nghĩa này, bất kỳ một sự điều chỉnh nào được thực hiện trong kế toán chi phí hiện tại sẽ được bỏ qua.

THỜI HẠN BỒI THƯỜNG: Là thời hạn bắt đầu kể từ thời điểm xảy ra THIẾT HẠI và kết thúc không vượt quá thời hạn bồi thường tối đa tiếp theo thời điểm đó mà trong thời gian đó kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng do hậu quả của THIẾT HẠI với điều kiện rằng Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm cho tổn thất phát sinh trong thời gian miễn bồi thường, thời gian miễn bồi thường được tính kể từ thời điểm bắt đầu gián đoạn hoặc ngừng trệ kinh doanh dẫn đến phát sinh yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này.

THỜI HẠN BỒI THƯỜNG TỐI ĐA – theo quy định trong Giấy chứng nhận/Bản Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

DOANH THU – Khoản tiền đã trả hay có thể được trả cho Người được bảo hiểm cho các hàng hóa đã bán và đã giao hàng hay dịch vụ đã được cung cấp trong quá trình kinh doanh tại địa điểm bảo hiểm.

LỢI NHUẬN GỘP – Là khoản tiền được tính toán bằng cách cộng Lợi nhuận ròng với Chi phí Cố định Được bảo hiểm, hoặc nếu không có Lợi nhuận Ròng thì bằng Chi phí Cố định Được bảo hiểm trừ đi một phần của bất kỳ khoản lỗ thuần (Net Loss) nào được tính bằng cách lấy khoản lỗ thuần đó nhân với tỉ số mà tử số là các Chi phí cố định được bảo hiểm và mẫu số là tổng các chi phí cố định phát sinh trong kinh doanh của Người được bảo hiểm.

LỢI NHUẬN RÒNG – Là lợi nhuận kinh doanh ròng (loại trừ tất cả các khoản thu và tăng thêm về vốn cũng như các khoản chi tiêu có thể được tính một cách hợp lý trên vốn) từ việc kinh doanh của Người được bảo hiểm tại địa điểm được bảo hiểm sau khi đã tính đến việc dự phòng một cách thích hợp cho tất

cả các khoản chi phí cố định và chi phí khác bao gồm cả khấu hao nhưng trước khi được giảm trừ bất cứ khoản thuế lợi nhuận nào.

CHI PHÍ CỐ ĐỊNH ĐƯỢC BẢO HIỂM – Theo Danh mục kê khai đính kèm

Ghi chú: Các từ và cụm từ sử dụng trong định nghĩa này (trừ tiền công) sẽ luôn mang ý nghĩa thường gắn liền với chúng trong sổ sách và kế toán của Người được bảo hiểm.

TỶ LỆ LỢI NHUẬN GỘP: là tỷ lệ lợi nhuận gộp thu được từ doanh thu trong suốt năm tài chính ngay trước ngày xảy ra THIẾT HẠI

DOANH THU HÀNG NĂM: là doanh thu của 12 tháng ngay trước ngày xảy ra THIẾT HẠI

DOANH THU TIÊU CHUẨN: là doanh thu của giai đoạn tương ứng với thời hạn bồi thường trong 12 tháng ngay trước thời điểm xảy ra THIẾT HẠI

được điều chỉnh nếu cần thiết để phản ánh xu hướng cũng như những thay đổi trong hoạt động kinh doanh hoặc những hoàn cảnh đặc biệt khác ảnh hưởng đến việc kinh doanh trước hoặc sau khi xảy ra THIẾT HẠI, hoặc lẽ ra đã ảnh hưởng tới việc kinh doanh nếu không xảy ra THIẾT HẠI, sao cho các số liệu được điều chỉnh như vậy phải phản ánh được các kết quả lẽ ra có thể đạt được một cách gần sát với thực tế nhất nếu như không có THIẾT HẠI trong thời gian tương ứng sau khi THIẾT HẠI

ĐIỀU KHOẢN KINH DOANH THAY THẾ: Nếu trong Thời hạn Bồi thường, vì lợi ích kinh doanh mà hàng hoá được bán hoặc dịch vụ được cung cấp bởi Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm tại địa điểm khác với địa điểm được bảo hiểm, thì khoản tiền được trả hoặc có thể được trả liên quan đến việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ đó phải được tính vào doanh thu trong Thời hạn Bồi thường.

ĐIỀU KHOẢN CÁC CHI PHÍ CỐ ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM: Nếu có bất kỳ khoản chi phí kinh doanh cố định nào không được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này (đã được trừ đi để tính toán Lợi nhuận gộp theo như quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này) thì số tiền được bồi thường theo Chi phí Làm việc Gia tăng được tính toán sẽ chỉ bằng số tiền Chi phí phát sinh thêm nhân với một tỉ số mà tử số là Lợi nhuận Gộp và mẫu số là tổng của Lợi nhuận Gộp và các Chi phí Cố định Không được bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU CHỈNH PHÍ: Phí bảo hiểm thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm này có thể được điều chỉnh khi Bảo Việt nhận được khai báo về Lợi nhuận Gộp thu được trong năm tài chính gần trùng hợp nhất với thời hạn bảo hiểm theo báo cáo của kiểm toán viên của Người được bảo hiểm.

Nếu có THIẾT HẠI xảy ra dẫn đến yêu cầu bồi thường về tổn thất của Lợi nhuận Gộp, Bảo Việt sẽ tăng giá trị khai báo nói trên cho mục đích điều chỉnh phí và giá trị tăng thêm ấy sẽ bằng với khoản Lợi nhuận gộp đã bị giảm đi trong năm tài chính đó chỉ do hậu quả của THIẾT HẠI đó.

Nếu giá trị khai báo (đã được điều chỉnh như trên và tăng tương ứng theo tỷ lệ nếu Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng) ít hơn số tiền bảo hiểm của Lợi nhuận Gộp cho khoảng thời gian bảo hiểm tương ứng thì Bảo Việt sẽ hoàn trả một khoản phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ nhưng không vượt quá 25% phí bảo hiểm đã thanh toán.